



TIENG-DAN

CÁI-NHỆM - THƯỚC - KHÁNH
HƯNG - THƯỚC - KHÁNH
TRẦN - ĐÌNH - PHRIEN



LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy



110 QUẬN
ĐƯỜNG ĐÔNG-BÀ, HẢI
GIẤY BÁO SỐ 10
GIẤY THÁP: TIENG-DAN - HẢI

Bỏ đường sinh-kế thì phải chết, dù gian lao nguy-hiểm đến thế nào người ta cũng không vì lẽ gì mà bỏ đường sinh-kế được.

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PRÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm: 6,000	8,000
Ba tháng: 2,000	3,000
Ba tháng: 1,500	2,000

Mua báo phải trả tiền trước. Theo và mướn gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIEN. Ai đăng quảng cáo vui lòng xin thương nghị trước.

CON ĐƯỜNG PHẢI QUA TRONG CUỘC SINH HOẠT CỦA DÂN TA

(Tiếp theo)

Vào nam và lên núi là điều thích thiên-nhiên trong đất nước, tập-hội và giao-thông là điều cần trong cuộc cạnh-tranh hiện thời, mà xét trong lĩnh-thể sinh-hoạt của dân ta ngày nay có lắm điều ngăn trở phòng-hại, gần như nằm trong cái cảnh hưởng lợi đường cùng ngòi, xếp về khoanh tay, chửi hơi ngốt má không chỗ thở. Vậy thì theo hiện trạng của dân ta ngày nay tất nhiên phải có những câu hỏi này:

1) Con đường làm ăn, có vì cơ gì mà bỏ vứt đi được không?

2) Bỏ đường làm ăn thì trước sau có khỏi chết không?

3) Dân tộc ta không làm ăn được mà lần lần liêu-liệt, có ích lợi gì cho nước Pháp không?

Nhân nhện mà bỏ ăn, thì sẽ bị chết đói, nhân vấp mà bỏ chân thì sẽ thành người què. Dân ta vì cuộc sinh-hoạt của mình mà bỏ vứt đi được đều cần nói trên, vào nam lên núi, tập hội giao-thông, đã thành ra cái phương-pháp có một không hai vậy. Bởi thế cho nên trên con đường đó, đầu cho chóng gai hiểm hóc, khổ sở cay chua, thế nào mặc lòng, mà dân ta vẫn cứ một mực mà đi tới, kẻ này ngã xuống, kẻ kia trôi lên, bọn trước phiếm luy chưa yên, bọn sau kẻ tiếp đi tới. Những kẻ không hiểu nguyên-do, hoặc đổ cho nhân tâm háo loạn, hoặc nghĩ rằng ngoại-giới kích thích, lại phân nhiều qui tội cho người này người khác, xui giục họ kia, mà biết đâu ở trong đó đều quan-hệ sống chết, bất đắc-dĩ mà phải theo cho đến cùng, không thể vì cơ rỗi rỗi lối lối mà bỏ hẳn con đường làm ăn đó được. Đó là nói về câu hỏi thứ nhất.

Còn về câu hỏi thứ hai thì ký-giả xin dẫn một đôi chứng thực:

Xóm có mười nhà má có một nhà rui bị linh-nghi tra-xét, thì còn chín nhà khác, không thể bỏ nhà mà ngủ núi năm rưng; một đám tha hương sinh-lý, rui có một người bị vụ hội kín mà bị bắt bị giam, thì bao nhiêu kẻ khác, không thể khoanh tay mà chịu đói. Suy ra trong một hội buôn, trong một công-xưởng mà có kẻ làm cán phạm pháp, thì ai làm nấy chịu, không thể kẻ khác vì thế mà bỏ nghề công (bương) lại như cũng một người đó, ngày trước bị cái cơ hiểm nguy hoặc vụ hãm, hoặc có làm sai phép mà bị tội bị

lũ, tội không đến chết, lại đã đến tội rồi mà được tha, thì ngày nay cũng phải kiểm kê làm ăn, không lẽ vì cái cơ ngày trước mà đóng cửa đợi đến ngày chết. Đại loại như thế, không những tinh-cảnh bức thiết, mà cũng là sự thế tất nhiên. Chim nọ nhờ rừng, cá kia cậy biển, đoán ông có ở đây kiến có hang, loài vật không tri giác gì mà về đường sinh-hoạt cần thiết, cũng phải sấm chỗ ẩn nấp, hưởng một dân-tộc mấy ngàn năm, làm chủ-nhân-ông trên đất này, mà ngày nay có cái hiểm tượng như thế, lại không tương mắt mà xem, để lòng mà nghi hay sao? Thế thì về câu hỏi thứ hai, ta dám đoán rằng: bỏ đường làm ăn thì không sao khỏi chết được, ai cũng hiểu như thế cả.

Ấy hai câu hỏi đó là về phần

quốc-dân, theo lịch sử của chúng ta, cũng cảnh hưởng tương lai, thấy cái cơ quan sống thác sau này, rõ ràng như thế. Phòng sự ở về thời-dại bề-quan toà-cảng như ngày trước thì người Annam có hư hèn cũng đủ sức tự tồn, mà lần lần dần tới, non sông đã có định phận, chưa dễ thuộc về tay ai; Nghĩ như ngày xưa đánh Tống dưới Nguyễn thì rõ. Lại như ngày nay mà bên A-dòng phóng chí có thế lực một mình nước Pháp, người nước Pháp ở bên này cũng sẵn tư-bản mà cũng đủ nhân-công, để mở mang xứ này, không đến qui phải cần đến dân bản-xứ nữa, thì người Annam có liêu-liệt hết, con đường tân-hóa, cũng không trở ngại gì. Song đó là những điều giả định mà thôi, xét trong sự thực, thì các nơi thuộc địa khác, người Pháp còn mộ đến người Annam đi khai khẩn, mà hiện trong xứ ta ngày này, thấy ngoài người Pháp ra, cũng đã có nhiều dân-tộc khác định-nghiệp.

Đương tình cảnh trong nhà lộn xộn, ngoài vách dóm rình như thế, mà người Pháp người Nam lại bày ra cái trạng-thái hiềm-nghị nhau, ác cảm nhau, cái hội chung sau này, có riêng cho ai đâu! Người xưa có câu: «Nghèo có niu nhau, là cái lợi của nhà chài» (窮則相濟, 貧則相救). Câu hỏi thứ ba, xin để những nhà chính-trị đương-cực tự xét và tự suy nghĩ lấy.

(Hết)
X. T. T.

VĂN-VĂN

Lời người thiếu nữ tắt nước đêm

Ái ơi ta nhũ đôi lời:
Nước non ai tái, kiếp đời ai hay,
Bội cháng mong nước thần này,
Ruộng khô, mạ héo biết ngày nào không?

Đêm khuya thân gái quảng đồng,
Cành tàn giọt gió lấm lọng nao nao,
Thời thời đừng dấy xem nào!
Giương gàu ta tát nước vào ruộng ta,
Chị Hằng khuất nẻo xa xa,
Cung thêm xin nhân ai là tri âm,
Đàng khương nghe dạy liêng cầm,
Tiếng cầm vọng quốc âm thăm lữ rôi.

Than ôi! cũng kiếp con người,
Đào tơ, liễu yếu thân lợt non sông,
Những mong gặp được anh hùng
Bỏ công mơ tưởng bóng từng mây lầu.

Bỏ công nâng rui, mưa rêu,
Bỏ công nuôi tằm ngâm sâu vì ai,
Lạnh lùng gai nước dấy voi,
Nước ròi thành thoi nhờ người năm xưa;

Xót ai vun côi mồ bờ,
Cây sấu, cuộc đời bày giờ là ai?
Riêng ai ở chốn luyến dài!
Thấy ai bỏ giống, bán nô thêm đau,
Đề chi sống tử, non sầu!
Làm chi giọt lệ canh thu ngàn dãi!
Thương ai thui thui phương trời,
Gặp ghêh mang lụy nợ đời khằng khằng.

Vàng Đông gá đã gáy xang,
Nước lên đầy ruộng, lúa dăng xanh đồng.
Tốt tươi mầm Lạc chờ Hồng.
Mình-Thủy

THẾ GIỚI THỜI ĐÀM

PHÁP ĐỨC QUAN HỆ (1)

(Văn đề bởi-khoản và văn đề Ré-na-n)

I. Điều ước Vét-xây. - Trong cuộc Pháp Đức quan-hệ ngày nay, vấn đề quan trọng nhất là có văn đề bởi-khoản (question de réparations) và văn đề Ré-na-ni (question de la Rhénanie). Hai vấn đề ấy chính là sản vật trong yếu của cuộc Âu-châu đại chiến. Muốn hiểu hai vấn đề ấy, trước hết phải xét chân-tướng của điều ước Vét-xây (Traité de Versailles).

Sau cuộc Âu-châu đại chiến, các nước thắng trận họp Hòa-nghị ở Ba-ri (Paris), bàn bạc trong 5 tháng trời, kết quả thành điều ước Vét-xây (28 Avril 1919). Theo điều ước ấy thì nước Đức phải cắt đất cho nước Pháp và nước Ba-lan, phải phân lập với nước Áo, những đất thực dân ở hải ngoại phải nhường cho liệt-cường, phải đặt thuế thiệt lợi đặc biệt cho hàng óa tiêu-khẩu của liệt-cường, phải giao 5000 máy xe lửa và 15 vạn toa xe lửa cho liệt-cường, phải để cho liệt-cường công-quân bốn dòng sông trong cảnh địa nước Đức, phải mỗi năm cấp cho các nước Pháp, Ý, Bỉ, một phần ba số than mỏ xuất sản, phải phóng khí toàn số các tàu (1000 tấn trở lên, lại mỗi năm phải đóng thay cho các nước Pháp, Anh 2) vạn tấn tàu thủy, phải giải trừ binh-hệ, phải hạn chế quân-đội xuống 10 vạn người, không được có pháo-đội trong đất (artillerie lourde). Còn vấn đề bởi-thương thì chưa có số mục nhất định, chỉ có định rằng giao toàn-quyền cho một hội-thương

ủy viên hội do liệt-cường sẽ đặt ra. Trong cuộc Hòa-nghị ấy thì nước Anh nước Pháp đều có ý kiến khác nhau. Chính sách của Anh là đánh đổ hải-quyền của Đức, giảm tiêu-thế lực công-nghiệp của Đức, cùng là bác-đoạt tất cả thực-dân-địa của Đức. Còn ý-lẽ của Pháp là hạn chế quân-bị của Đức, nhất diện thì yêu cầu đặt miền hạ-du sông Lo-Ran (Le Rhin) làm đất bảo-hộ của Pháp, một mặt thì làm cho miền hạ-du sông Vit-tuy-lơ (Vistule) ở khoảng địa Đức và Ba-lan phát sinh ra cảnh giới tranh chấp, phòng khi có tai phát chiến tranh với Đức thì quân Pháp vào chiếm miền lưu-vực sông Lo-Ran mà miền La-Ruyá (La Ruhr) cũng vào trong phạm vi pháo-đài của Pháp như vậy thì năm bắc-đều đoạn triệch được, đồng-tây đều kiến chế được, đó chính là kế hoạch của Thống-chế Phốc-ơ (Maréchal Foch) vậy. Nhưng nước Anh sự nếu thế thì Pháp sẽ chỉ phải được chính-trị và kinh-tế nước Đức thì sẽ n-án mà bá-chiếm Âu-châu, cho nên Thủ-tướng Anh là Lôi-đơ (Lloyd George) lấy cớ rằng phải thông-đư luận đến muốn hòa-bình nên giả ý tán-thành lý-tưởng hòa-bình của Tổng-thống Ly-xơn (Wilson), mà cực lực phản-đối kế hoạch của Thống-chế Phốc-ơ, cho rằng kế hoạch ấy là phá-hoại hòa-cục. Nhưng nước Anh có thế lực là thành ý muốn cho người Đức được hưởng quyền dân-tộc tự-quyết-sao?

phần-đổi nên Thủ-tướng Pháp là Cờ-lê-măng-xô (Clémenceau) phải mưu một biện pháp thoai-nhượng tạm-thời, một mặt muốn đình-điều trước-an toàn bảo-chương, khiến hầy Pháp và Đức có tái chiến thì Anh và Mỹ phải lấy binh-lực giúp Pháp, lại một mặt trong Điều-ước Vét-xây mai phục sẵn điều-khoản để ngày sau thì bắt hầy kế hoạch Phốc-ơ, tức là hải-quyền binh-hệ của Đức, lấy quyền lợi chiếm cứ hạt La-Ruyá 15 năm, cảnh giới Đức và Ba-lan phải theo ý chí của Pháp quyết định. Pháp lại có ý định bồi-khoản cho thực-cao để Đức không thể ứng-phó nổi.

Về hải-khoản thì ngày tháng 5 năm 1921, Hội-thương ủy-viên hội-cùng với nước Đức mới đem ra tính toán, cứ theo bản Thống-kế của một nhà kinh-tế học nước Anh là J. M. Keynes thì hải-khoản của Đức phải chịu đến 7.120 triệu hàng, tính riêng như sau này:

- Số nước Bỉ tổn thất: 500 triệu hàng
 - Số nước Pháp tổn thất: 800 triệu hàng
 - Số nước Anh tổn thất: 570 triệu hàng
 - Số nước Ý, nước Nam-tur, nước Rô-ma-ni, tổn thất: 250 triệu hàng.
- Liệt-cường lại lấy dụng-điền 231 trong Điều-ước Vét-xây để bắt Đức phải đền các phí-khoản về quân-sĩ như sau này:
- Anh 1400 triệu hàng
 - Pháp 2.400 triệu hàng
 - Ý 500 triệu hàng
 - Mỹ cũng các nước khác 700 triệu hàng,
- cong là 5.000 triệu hàng. Xem đó thì bởi-khoản của Đức đến 7.120 triệu hàng. Lấy hết cả số tài-phù có thể chuyển đi của nước Đức trước ngày tháng 5 năm 1921, chỉ có thể giao-phó được một phần hai mươi số ấy mà thôi. Thế mà Hội-thương ủy-viên thì bắt-ràng hạn-đến năm 1926 thì nước

Chuyện hay LÒNG NHIỆT THÀNH RẤT QUẠI-LẠ

Một hôm, ở làng X. X., L. H., là lý-trưởng đương thờ, ngồi vách mây rung đùi, nghiêng bàn Lý-bạch, ngất ngờ ngất ngưỡng đương còn nửa tỉnh nửa say.

Người vợ ở dằng sau vào thấy, bèn thét lên rằng: « Uống thế là uống đồ nhơ nhớp của người ta, chớ rượu đâu mà uống vậy! » Lý-giả dãn bà nhà quê, theo trực tỉnh, ăn nói thô lỗ như vậy.

Anh xã ta nhân-con đồng, lại nghe phát-lời nói ngang như thế, bèn nắm cả chai rượu choảng vào đầu mụ xã lộ đầu chảy máu.

Mụ xã là người có tính cương-cường, bèn lần ra năm, vợ, rồi đến quan-phủ mà kiện-rằng: « Bầm quan-lớn, chớng tôi làm người vô đạo, chỉ lo rượu chè hoang-dàng, tôi can-ngăn đã không nghe lại đem lòng tàn-bạo đánh đập tôi vũ-đầu chảy máu. Có lẽ một ngày kia vì trượng-chê mà sai-lầm bẽ-trẻ đến công-vụ nữa. Vậy dám xin quan-lớn nghiêm-răn chớng tôi ngộ-hầu trong gia-đình tránh khỏi những điều áp-bức, ngoài việc bùa-quan-tránh khỏi những sự sai-lầm.

Quan-phủ nghe mụ xã thưa có lẽ chính-đáng, mới gọi anh xã vào, có

ý để rầy qua loa cho xong chuyện. Ngờ đâu anh xã khi ấy hơi men chưa hết bèn hăm-rằng: « Bầm quan-lớn, con này muốn làm rớt cuộc-trị an-mới thừa-cần lòng-thể, chứ như tôi đây là vì lòng-nhiệt thành với « nhà nước » nên phải say-sưa đó thôi. Đã gần ba năm nay, quan-lớn có sức-lòng chớng tôi phải nhận ba bài-chi-rượu, mỗi một tháng phải bán cho hết 450 lít-rượu; vì bán không hết, nên tôi phải uống cho hết không thôi... mà uống nhiều thì phải say; xin quan-lớn xét-cho. »

Nghe anh xã thưa như thế quan-phủ bèn phán: « Ủ, anh xã này say-sưa là vì cơ-lòng-nhiệt thành với « nhà nước », chớ không say-sưa như kẻ khác. Thôi, vợ-chớng về nhà-hòa-thuận đi, đừng sinh-sự ra nữa mà có tội-giờ! »

Anh xã và mụ xã lui-ra, vừa đi vừa câu-nhau. Anh xã nói: « mi con làm rớt cuộc-trị an-nữa thôi? Lũn-sau-nếu vậy-nữa thì quan-sẽ kết-an, mi xem. »

Mụ xã trả-lời: « nhiệt-thành như thế-thời-chết-cả-vợ-con-giống-giống nhà-mi-có-ngày-đó! »

L. M.

KHOA HỌC TẬP TRỜ CÁC PHÉP CỨU NGHIỆM THƯỜNG DÙNG TRONG Y-HỌC TÂY PHƯƠNG

(Tiếp theo)

II. - Nói về đàm

Thử đàm thường thường là để khảo cứu bệnh căn của bệnh ho-lao (tuberculose pulmonaire). Trong đàm của người ho-lao có vi-trùng lao. Nhưng đều ấy không như định: có người ho-lao không có vi-trùng lao trong đàm. Nhiều người tưởng rằng trong đàm có vi-trùng lao thì chữa không lành được. Tưởng như thế là lầm: Nhiều người có vi-trùng lao trong đàm, uống thuốc lâu cũng có thể giết hết được vi-trùng lao. Xem như thế thời biết: 1) thử đàm không có vi-trùng lao chưa chắc không mắc bệnh lao, 2) nếu trong đàm có vi-trùng lao cũng có thể chữa lành được.

III. - Nói về phân

Xét phân biết được nhiều bệnh căn của nhiều thứ bệnh thuộc về ống tiêu-hóa (tube digestif), như là thuộc về đại-trường (gros intestin) và tiểu trường (intestin grêle). Xét phân biết được ba điều:

- 1) Đồ ăn vào có tiêu hóa hay không?
- 2) Đồ ăn thường ngày ta ăn có ba thứ: chất bột, chất mỡ, và chất đạm. Mỗi chất ấy có một thứ nước tiêu hóa (suc digestif) để tiêu hóa. Mỗi thứ nước ấy sinh ra bởi một bộ phận (organe) riêng của ống tiêu hóa. Xét phân thấy một chất nào không tiêu, thời biết bộ phận ấy hư. Biết như thế là biết được bệnh căn.
- 3) Trong phân có đàm, máu, hay không?

Dau về đại-trường hay tiểu-trường, thường có đàm, máu, trong phân. Xét phân thấy có đàm, máu, thời biết được bệnh ở đại-trường và tiểu-trường.

3) Trong phân có trứng của các loài sâu hay không?

(Xem qua trang hai cột thứ nhất)

để tìm vi-trùng, như cách đã nói ở trên, không thấy được vi-trùng. Trong nhíp ấy, phải lấy cả một ống nhỏ đem mà tìm. Tìm vi-trùng trong cả một ống nhỏ đem để thấy vi-trùng hơn là tìm trong một chút đàm như hột gạo. Sách thuốc Pháp gọi cách khảo cứu ấy là homogenisation.

3) Lấy đàm chính vào trong thân

Thử đàm như hai cách vừa nói ở trên chưa chắc chắn bằng cách lấy đàm chính vào thân để một con chuột-tàu. Chuột-tàu là một loài thú dễ mắc bệnh lao lắm. Vậy nếu thử đàm không thấy có vi-trùng lao mà thấy thuốc muốn biết chắc là người có lao hay không, thời lấy một chút đàm đem chính vào thân thể của một con chuột-tàu. Nếu người bệnh có lao thật, thời con chuột-tàu thể nào cũng phải phát bệnh lao, rồi chết.

3) Đồ ăn vào có tiêu hóa hay không?

Đồ ăn thường ngày ta ăn có ba thứ: chất bột, chất mỡ, và chất đạm. Mỗi chất ấy có một thứ nước tiêu hóa (suc digestif) để tiêu hóa. Mỗi thứ nước ấy sinh ra bởi một bộ phận (organe) riêng của ống tiêu hóa. Xét phân thấy một chất nào không tiêu, thời biết bộ phận ấy hư. Biết như thế là biết được bệnh căn.

2) Trong phân có đàm, máu, hay không?

Dau về đại-trường hay tiểu-trường, thường có đàm, máu, trong phân. Xét phân thấy có đàm, máu, thời biết được bệnh ở đại-trường và tiểu-trường.

(Còn nữa)
Vệ thực

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÀ JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUẾ

Ông Albert Thomas tới Huế
Trưa ngày 10 Janvier, Ông Albert Thomas và các tùy phái đã đi xe lửa riêng đến Huế. Quan Khâm sứ Le Fol đã đưa ông đi thăm vương cung, nhà bảo tàng và các lăng miếu. Đến 9 giờ tối, ông đã đi tàu riêng vào Tourane, ghé lên Dalat rồi đến 13 Janvier thì tới Saigon.

Báo Đuốc-nhà-Nam không được lưu hành

Trước mấy tháng nay, Hà-thành ngọ báo bị đình bản mấy tháng, vì cái cơ bản một bài trước khi tòa kiểm duyệt đã xóa mà chưa đưa đến. Bài ấy thế nào, ta không bàn, nhưng ta cũng phải nhận rằng bị đình bản như thế là có một cái nguyên do. Nay Đuốc-nhà-Nam bị cấm không được lưu hành ở xứ Trung-Kỳ (và Bắc Kỳ) chắc cũng có nguyên do gì, không rõ dân ta có được biết không?

Cái quyền ngôn luận ở xứ Đông dương này giới hạn rộng hẹp thế nào bà con cũng đã thừa biết. Không nói việc xa, chỉ nói bài văn đề trên thì riêng về dân xứ Trung-Kỳ cảm tưởng có khác.

Trong kỳ hạn mà Ngô-báo bị đình bản, thường đau bụng là vì trong ruột có các loài sán.

Mỗi một loài có một cách trị riêng. Bởi thế, biết được trong ruột của một người bệnh có loài sán gì, thời trị bệnh mới đúng. Các loài sán ấy thường hay đẻ trứng ở trong ruột người bệnh. Xét phân thời thấy được các trứng ấy. Thấy được trứng thời biết được loài sán.

Có năm thứ trứng: trứng sán lợn (ascaris), trứng sán-kim (oxyure), trứng sán-xơ-mit (toemia), trứng sán liễn-trương (ankylostome duodenal) và trứng sán đầu nhỏ như tóc (tricocephale).

Ngoài các trứng ấy, xét phân còn thấy được con trùng: a-mi-bơ (amebe). Trùng này là trùng sinh ra bệnh kiết lỵ. (Còn nữa)
Trần-dinh-Nam

đình bản thì toàn cả nước không ai có Ngô-báo mà xem. Trung-kỳ cũng như các nơi khác. Nay Đuốc-nhà-Nam vẫn lưu hành các nơi, mà chỉ riêng xứ Trung kỳ (và Bắc-kỳ) thì bị cấm, thế là Anh em các nơi được đọc tờ báo Đuốc-nhà-Nam mà riêng dân hai xứ không được đọc. Tánh chất tờ báo đó thế nào, lưu hành trong xứ Trung-kỳ (và Bắc-kỳ) thì có cái hại họa gì? Thăm ý Chánh phủ phòng ban cái gì? Dân chúng ta cũng không được biết, chỉ lấy một lý cũng đồng là dân ở dưới quyền nước Pháp mà một phần trong ấy lại phải chịu riêng những điều thiên khố như vậy, trách nào dân ta không phàn nàn?

Chánh phủ ra một cái lệnh gì, mà cho dân chúng ta biết rõ cái nguyên-do, (như sách họ lưu hành ở xứ họ thì có cái hại họ, báo này lưu hành ở xứ kia thì có cái hại kia v. v.) thì dân ta đâu có chịu thiệt không khổ kêu van, mà cái lòng nghi hoặc mơ màng, không chớng chất lại. Nay chỉ thấy nay cấm. . . không được lưu hành, mai cấm. . . không được lưu hành thì dân làm sao hiểu được!

Nhưng mà nói thế, chờ gần đây biết bao nhiêu là sách và báo cấm không được lưu hành ở xứ Trung-kỳ và Bắc-kỳ, Chánh-phủ chỉ phải cái nghị định mà đã nhọc rồi, còn công đâu mà tuyển bố cái duyên do cho chúng ta biết. Thời ta hãy đọc các tờ báo hiện còn lưu hành, được ngày nào hay ngày ấy, chờ biết sao hay giờ. Dân đen

NGHỆ-AN

(VINH)

Một nhà mỹ thuật

Ông Trần Đình Quán là một nhà nhiếp ảnh mỹ thuật mới nổi lên báo một bức ảnh phóng đại nhất chu niên kỷ niệm của bản báo. Bản báo xin có lời cảm ơn, và kien nghệ ảnh của ông đã đến bực linh xảo. T. D.

(YÊN-LÝ)

Số phơ hành hung

Hôm mùng 5 Janvier vừa rồi, kỳ già có việc buồn bản, ở phủ Qui về Vinh, đương chờ chuyến tàu 2 giờ kém 10 ở ga Yên-Lý, thấy có chiếc xe ô-tô Le-V-Ty số 816 ở phủ Qui về, cũng đậu ở đó, vừa khi hành

khách xuống xe, nghe tiếng còi nhau rầm rĩ, thoạt chốc nghe tiếng la to Ồ trời! đất! cha! mẹ!!! chết! mất! kỳ giả chạy ra xem thấy người sếp-phơ đương vác một cái thùng rỗng, đánh một người hành khách, bị một cái đầu bàn tay, và mấy cái bèn bồng. Người bị thương vừa la vừa chạy. Hỏi ra mới biết rằng: Người ấy tên là Lê-Hưng 35 tuổi ở làng Phú-Vinh, tổng Qui-Trạch, huyện Yên-thành, đi làm cội về, vì người ấy cả đời không đi xe quện, lên xe đưa tiền cho người cỡi rồi mới không lấy về, nên khi xuống xe sếp phơ lái về mà đánh người ấy, rồi quay xe chạy tuốt. . . Khổ nạn cho Lê-Hưng không biết van vào đâu. Thương lắm

QUẢNG-TRỊ

(TRIỆU-PHONG)

Rượu công sao không quân cấp
Chúng tôi dân làng Cổ thành, phủ Triệu phong tỉnh Quảng-trị, có đôi lời xin quan trên xét đến:

Năm nay quân cơ số cho chúng tôi: diên và t đ phải tận bản quân cấp cho quan và lữ và binh dân. Nhưng mà làng chúng tôi cứ tri diên và ngô quanh với n au mãi.

Chức sắc lang chúng tôi 42 người, lữ 48 người và binh dân 160 người, cộng tất cả là 250 người. Làng chúng tôi không có tư điền và tư thổ chỉ cả. Chỉ có công điền và công thổ là 135 mẫu annam.

Làng chúng tôi có trích ra 35 mẫu để qui lệ đình, chùa và miếu vũ, còn lại 100 mẫu thì quân cấp cho 250 người, nhưng mà làng chỉ đem quân cấp có 18 mẫu còn lại 82 mẫu điền và thổ thì không quân cấp. Ai là có trách nhiệm về việc làng xin quan trên xét hỏi cho rõ ràng 82 mẫu điền và thổ ấy đem tiêu dùng về việc gì? Dân làng Cổ thành kỳ

LIÊN-THÀNH CÔNG-TY KHẢI SỰ

Kính cáo chư quí vị cổ-đồng hay rằng: chiếu theo quyết nghị Hội-Đồng Quốc 1, ngày 22 Décembre 1928, nhóm tại Phan-cuộc Phan-thiết, định đến ngày 15 Janvier 1929 thì khởi sự phát tiền lời về năm 1928 tại Liên-thành Saigon, Phan-thiết, và Malacé. Xin chư quí vị nhớ khi đến lãnh tiền lời phải đem cổ-phần theo đúng đơn con dấu PAYE như mấy năm trước đây. Saigon, le 27 Décembre 1928. LIÊN-THÀNH CÔNG-TY cần bạch

HỘI TRUNG - KỲ CÔNG THƯƠNG LIÊN-HIỆP ĐÀ THANH-LẬP

Thưa các Ngai Cổ-Đông
Theo khoản thứ 40 trong Điều lệ Hội và giấy gọi mời từng cổ-đồng, cũng quàng cáo đăng báo Tiếng-dân số 134, mời đến ngày 9 Décembre 1928 nhóm Đại-hội-đồng thành lập, Hội Trung kỳ Công thương Liên hiệp đã nhóm Đại-hội-đồng thành lập tại nhà Hội ở đường Tây-thông Tourane. Các cổ-đồng hiện diện và ủy quyền được hơn 50 đại biểu. Đồng tâm giờ ông Võ-doãn-Gia đọc tờ trình lược kê bước đường khổ khăn của Hội từ ngày phôi thai đến ngày thành lập, đoạn rồi bầu ban trị sự tạm thời, xét lại tờ tuyên cáo trình Tòa-án về các danh sách cổ-đồng và tiền cổ phần góp tại các nhà Banque và điều lệ Hội thì Đại-hội-đồng chuẩn y theo bản điều-lệ dự định mà đã gửi cho các Ngai, chỉ duy có khoản thứ 10 trong Điều-lệ về cổ phần sáng lập đặt ra để thưởng cho công lao khổ nhọc của các Hội-viên sáng lập thì ông Võ-doãn-Gia thay mặt các Hội-viên sáng lập xin Đại-hội-đồng bỏ 80 cổ phần ấy đi. Đại-hội-đồng bầu ban trị sự theo khoản thứ 13. Các ông có tên sau này được bầu cử làm Quản-lý và ủy quyền việc là M. M. Võ-doãn-Gia kỹ nghệ Tourane, Nguyen-quốc-Tây, Tới Nghiệp Cao-đáng Thương-mại Tourane, Thân-trọng-Giáp chủ điền Ninh-hóa, Phạm như Bích Thị đốc Tourane Ban Quản lý lại bầu ông Võ-doãn-Gia làm Tổng lý Hội lại bầu ông Hoàng-đức-Trạch, nguyên Ngai viên Truật và ông Nguyễn-Bình bổa ban Quảng trị làm Kiểm sát. Công việc được tiến hành, đến 12 giờ rưỡi thì giải tán.

Từ ngày thành lập đến nay, công việc giấy tờ Tòa án công chứng không thể làm xong trong một đời tuổi được, mãi đến nay giấy mực mới xong, Tòa án đã nhận, số trước bạ đã làm, giấy ủy quyền đã ký nên công việc bắt đầu làm từ 6 Janvier 1929. Vậy từ nay về sau, trong cơ-đồng hoặc người ngoài có việc gì mua bán hàng đến Hội hay giao thiệp buôn bán thì xin viết thư cho ông Võ đ an Gia là Tổng lý Hội Trung kỳ Công thương Liên Hiệp hay là đến Hội số ngõ tư Cây Thông Tourane mà thương lượng.

T. K. C. T. L. H. lai cáo

NAM-KỲ SAIGON

Mấy cậu học sinh đã được tại ngoại hậu tra.
Chiều ngày 8 Janvier mới rồi mấy cậu học sinh bị bắt vì việc vụ cáo xung đột với cảnh sát dưới bến tàu Athos II, bị giam non một tháng ở trong khám lớn, nay đã được tòa án cho ra tại ngoại hậu tra, nhưng tòa lại bắt mỗi người phải nộp 300.000 bảo đảm.

Ngày thứ ba 15 Janvier thì các cậu sẽ ra đối tụng tại tòa án trung trị.

PHIÊN LUY VÌ GIẤY THUẾ THÂN

Thơ của một bạn dân Trung-Kỳ
Bản báo tiếp được bức thơ ngỏ sau này xin đăng nguyên văn:
Bấy lời yêu cầu Ông Nghị-trưởng cũng các ông nghị viên Trung-kỳ. Tôi đây là một người dân Trung-kỳ, tỉnh Quảng-binh, huyện Lạc-thủy, làng Đại-phong, vào làm ăn xứ Nam-kỳ này. Thưa ông Nghị-Trưởng cũng các ông nghị viên định rõ: tình cảnh dân cư Trung-kỳ vào Nam, mấy năm trước, giấy thuế thân Trung kỳ khác, mà năm nay lại khác, vì có khác nên dân Trung kỳ vào làm ăn xứ Nam-kỳ

này có đều bất tiện. Ví dụ: như giấy thuế thân năm 1927 thì mấy chữ niên hiệu từ 1er Juillet 1927 đến Juin 1928, mà năm nay thì có mấy chữ 1928 mà thôi. Cho nên từ Janvier 1929 đến Juin 1929 thì dân Trung-kỳ vào Nam là dân chửa nộp thuế năm 1929 cả, nếu người nào rui, gặp linh cảnh sát, hỏi giấy thuế thân mà đưa giấy năm 1928 ra thì họ cho là chưa nộp thuế năm 1929, mà thuế xứ Trung-kỳ năm 1929 đến vào khoảng tháng Juin mới thu, thì làm sao mà có giấy thuế thân như xứ Nam-kỳ này được. Vì thế nên họ bắt nộp thuế thân ngay; mà phải nộp 6500 như dân Nam-kỳ. Nếu như nộp 6500 rồi, thì đến tháng Juin ở nhà cha mẹ, anh em phải nộp 2520 nữa, cộng là 8520, đó là chưa nói đến tiền phạt. Nếu qua hạn như đến nghị định Quan Thống-dốc Nam-kỳ thì phải chịu thêm 2500 hay là 4500 tiền phạt nữa. Ôi dân xứ Trung-kỳ vào Nam p-ừn là lao động tiền công được bao nhiêu! phần thì đường xa xa xôi, tiền lộ phí cũng nhiều, phần thì lo kiếm đồng tiền gửi về nhà, mà gặp cảnh ngộ như vậy thì oan khốc cho dân xứ Trung-kỳ ở chốn đất khách tha hương này lắm.

Vậy xin có mấy lời yêu cầu ông Nghị-trưởng cũng các ông nghị viên Trung kỳ, xin nhà nước sẽ sửa giấy thuế thân năm 1929 như năm 1927 đừng làm như năm 1928 nữa, và xin các ông đồng lòng xin quan Khâm-sứ tư vào quan Tổng-dốc Nam-kỳ biết, để ngài ra lệnh cho linh cảnh sát hay. Nếu người Trung kỳ nào mà có giấy thuế thân năm 1928, thì cho đến Juillet 1929, mà chưa có giấy thuế thân năm 1929, thì mới bắt nộp thuế thân ở Nam kỳ.

Bấy lời tôi yêu cầu ở trên đó xin ông Nghị-Trưởng cũng các ông Nghị viên nhân lời cho thì không phải một mình tôi cảm ơn các ông, mà mấy ngàn dân Trung kỳ vào làm ăn chốn này cũng cảm ơn các ông, và các ông khỏi phụ lời hứa các ông khi ra tranh cử ở nhân dân đại biểu. Nếu không được như lời tôi yêu cầu ở trên đó, thì tình cảnh dân Trung kỳ vào làm ăn trong Nam này thăm hỏi không biết bao nhiêu. Người nào vô phước đã bị làm giấy giao kèo, cho mấy anh tư bản mấy vườn cao su, thì sự cực khổ đó không bút mực nào mà tả cho hết được, các báo kêu hàng ngày không khi nào khỏi, còn người nào không làm vườn cao su, thì làm các hàng ở Saigon hay là ở lục tỉnh, nếu rui làm tay cảnh sát, thì chúng nó bắt ngay; mà chúng nó ban cho một cái công bằng sát công tay lại liền. Người bị bắt có một mồm thừa thốt một hai câu, thì chúng nó thối là bộp tai đá đi; chửi mắng đến đều, nghị cũng đồng loại đồng chúng, mà chúng nó đối đãi một cách như thế.

Nghe mà then với bọn Hoa kiều với quan Chà và, tình cảnh dân Trung kỳ vào Nam thực như vậy.

Xin cũng các ông Nghị viên vì dân mà bày tỏ sự khổ này cho.

Nguyen-Lương lai cáo

SÁCH MỚI

Bản báo mới nhận được:
1) HAI TỐI TÀN HỒN, của ông Vi-huyền-Đắc soạn, xuất bản tại Thái-dương văn khố Haroi.
TRUNG TUYẾT THƠ CỦA AI nghĩa-liệp tiêu-thuyết, của ông Chí-linh soạn, của ông Trương-văn-Thoại giả bản quyền, xuất bản tại 'Lập - Tiểu-thuyết bla vàng', Saigon.

QUAN - HẢI TÙNG - THƯ

Quan-hải tùng-thư mới xuất bản quyền THỰC DÂN LỊCH SỬ. Về-thạch soạn, sách giấy non 100 trang, giá 0\$40. Nội dung chia làm 10 chương: 1) Thực dân là gì? 2) Sự nghiệp thực dân nước Nga. 3) Nước Anh. 4) Nước Pháp. 5) Nước Đức. 6) Nước Hà lan. 7) Nước Nhật. 8) Nước Hoa kỳ. 9) Các nước khác. 10) Thế lực liệt cường ở Trung hoa.

Sách này là quyển thứ 12 trong bộ sách xuất bản trong năm 1928 có gửi bản tất cả các hàng sách Nam bắc và các tỉnh. Có bán ở nhà BẢO TIẾNG DÂN và QUAN HẢI THƯ ĐIỂM, HUẾ.

TUYÊN BỐ THÀNH LẬP

NAM-ĐÔNG-ÍCH CÔNG-THƯƠNG HỘI

Công-ty vô danh vốn 100.250\$
Chính hội tại Phan-hóa Foch VINH
Chỉ điểm tại THANH HÓA và HANOI

Ký Đại hội đồng thành lập lần thứ hai ngày 2 Décembre 1928 đã bầu Ban trị sự (6 người) và Kiểm sát (2 người) để tiến hành việc Hội, hiện đã bắt đầu chế và ban các thứ cả mục, các thứ gỗ và các việc thủ khoan.

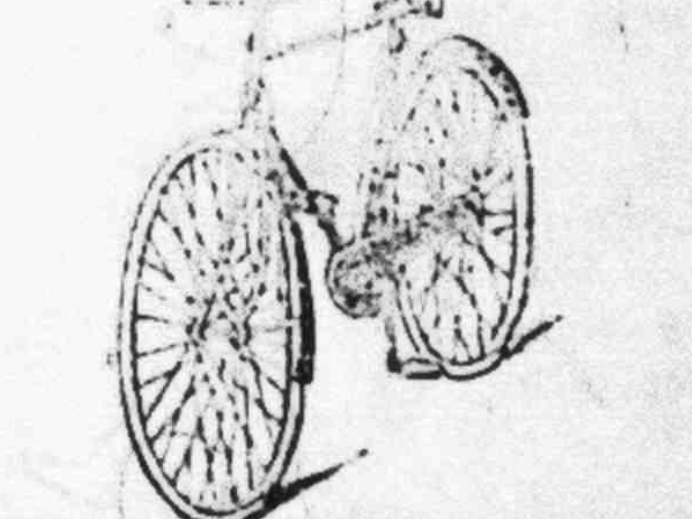
Theo điều lệ khoản thứ sáu, còn một nửa số tiền cổ-phần, phải nộp hết trong hạn hai tháng 15 từ khi thành lập (nghĩa là từ 2 Decembre 1928 đến 2 Fevrier 1929) Vậy xin nhắc các ngài Cổ-đồng nhớ mà gửi tiền phần cho Hội, hoặc cho Ngân hàng Pháp hoa ở Vinh theo danh hiệu sau đây:

- 1. Nam-đông-ích công-thương hội, hay là: Société commerciale et industrielle Annam-Tonkin à Vinh.
- 2. Banque Franco-chinoise à Vinh.

Ban-trị sự kính cáo

TRÚC-THÀNH

N. 200. Place Nyeret (HANOI)



CYCLES	Amey	Therize	Diapas 6	Diapas 8
Hùng Hoàng	305.225	135.705	385	405
Lac Long	11.235	35.37	10	40
Le-Coq	12.135	35.37	10	40
Aleyon	52	55	55	68
Monet goyon				
Automoto				
New empress	18	52	32	
Lucifer				

HỒNG-HIÊN ĐỀ-CHẾ DIỄN NGHĨA (CHUYÊN TÀI)

Dịch - giả: SỬ-NINH-TỬ Số 6

CHƯƠNG THỨ HAI ĐỀ CHẾ TẤN HÀNH
I. - Chọn dân biểu t eo ý tư nhân Mạo dân ý tấn hành quân hiến (Tiếp theo)

Vì mấy cơ đó nên việc của Quốc dân đại hội tấn hành không chút gì là trở ngại cả. Từ 25 tháng 10 đoàn thể khu vực các tỉnh bắt đầu cử đại biểu, đến 28 tháng 10 thì quốc thể đã phiếu, cũng lúc lúc cử hành. Trên mặt phiếu thì đã in sẵn 4 quân chủ lập hiến bốn chữ (do Tham-chánh viên quyết nghị ấn hành) mà bảo người đầu phiếu chỉ viết tên thành và phần đối lên trên phiếu. Đến 20 tháng 11 thì các đoàn thể các tỉnh đã phiếu như là một khối. Ngày 10 tháng 12 thì trung ương các hạng đều phiếu cử hành. Kết quả được toàn số tấn thành không có một phiếu nào là phần đối cả. (Phần phần đối

đã đi theo Hộ quốc quân cả rồi, có ai đi đầu phiếu mà có phiếu phần đối. Cũng buồn cười mà cũng đáng ghét cho bọn đối, tình rằng người ta không có con mắt cả!) Không những thế, trong phép tổ chức, chỉ cho quốc dân có quyền quyết định quốc thể mà thôi, còn sự thời đại Nguyễn thủ lại biệt riêng làm một việc đại sau quốc dân đại hội quyết định Quốc thể rồi mới tôn Viện Tổng thống lên làm Hoàng đế và ủy cho viện Tham chánh thay viện Lập pháp làm Tổng đại biểu. Bởi cái cách khôn khéo số là đó, nên bắt được cái công chuyện luy lự Nguyễn thủ, và viện Tham chánh có quyền thay mặt cho toàn thể quốc dân. Từ đó Đề chế tấn hành của tôi ngày một được thịnh, không lý gì là trở ngại cả.

II. Viện Tham Chánh dâng biểu thời tôn.
Viện thể Khải lên ngôi Hoàng đế.

Viện Tham chánh đã trước sau lập được các đoàn thể quốc dân đại biểu thống cáo, như là luật tấn thành quân hiến và tôn Viện thể Khải lên làm Hoàng đế. Ngày 11 tháng 12 khai hội mở phiếu, do Di thư trưởng

báo cáo số toàn quốc đại biểu cùng số phiếu. Tính toán số đại biểu là 1993 người mà 1993 phiếu toàn thể tấn thành quân hiến cả. Nhân đó Phó viện trưởng Long đại Nhiếp đề nghị rằng những thư thời đại ở các tỉnh gửi lời viện đã có 23 cái, tuy còn Cam tức, Hắc long giang, Tân cương, Vân nam chưa đến, song đã có đến văn thời đại cả. Trung ương quốc dân đại biểu cũng đã đưa thư thời đại, xin trình lên Chánh phủ và do viện Tham chánh lấy danh nghĩa Tổng đại biểu dâng thư thời đại lên. Trong thư kê công đức Viện thể Khải, đại khái nói: « Nhà Mãn thanh thất đức, dặc Thành chủ là ứng vận mà ra đời, nhà nước hầu nghiêng, nhờ Thành chủ ta đứng lại. Trước đây chánh phủ Nam kinh cử không đàng người, lòng dân oán hoặc không biết gói mạng vào đâu, nhờ Thành chủ ta về yên lại. Dân quốc vừa thành lập bọn quân lữ cướp quyền ý thế, làm ác không chừa tự đứng ra ngoài dùng trời đất. Thành chủ ta bao dung mà bảo toàn cho, cái mạng của trời, ba lần đưa trên mình Thành chủ ta mà Thành chủ ta

không nhận. Ngày nay trời mở lòng dân, dân mến nhân đức, cả nước một lòng, lập thành Đế quốc, đứng lòng tôn Thành chủ lên ngôi Hoàng đế, xin Thành chủ vui thuận lòng dân, cầm quyền quân chủ v. v. » Ấy là viện Tham chánh thời đại lần thứ nhất. (Bọn Lưu Hàm, Dương Hùng ca tụng công đức Vương Mạng là nghề số trường, không đời nào không có mà thường lại nhiều lời để chán!) Trong tờ thông tư về kinh quốc rằng: « Các pháp lệnh (đan quốc, trừ các khoản có chống chọi với quốc thể không thích dụng, còn ngoài ra đều có hiệu lực cả 7 Điều chương để chế, các đời đã có thành lệ. Phép tuyển cử Tổng thống từ nay bỏ hẳn v. v. »

Viện thể Khải tiếp được các giấy thời đại thể phước đáp lại và tuyên thị đại lược nói: « Chà quyền Dân quốc, quốc gia quốc toàn thể, đại biểu các hội đã bầu quyết dùng quốc thể theo quân chủ lập hiến, bản Tổng thống vẫn không có chỗ nào bản luận nữa. duy từ xét công nghiệp không bao nhiêu với chiếm ngôi cao đối với nội cả và lời tuyên

thê trước, về mặt đạo đức tin nghĩa không khỏi sinh thẹn. Vậy xin Tổng hội đại biểu quốc dân, lãnh thời đại người khác v. v. » và đưa thư thời đại trả lời (cái giọng Táo Tháo. Từ mã ý, nghe qua cũng như thấy cái gan ruột bọn gian hùng, thế mà muốn che mắt đời mới lạ chứ?)

Viện Tham chánh lại khai nghị, bọn Tôn đư Quân lại xin dâng thư thời đại, giải thích ba điều mà Viện tổng đại biểu. Điều hết thì công việc sự nghiệp, thì thì nói lời thì Tổng thống là gốc thế dân v. v. dân v. v. đã đi thì lời thì cũng đối được, nên cái thể từ ngày trước, nay đã tiêu diệt v. v. Ấy là viện Tham chánh thời đại lần thứ hai. Kể trong ngày đó 9 giờ 30 phút buổi mai khai hội tra kiểm số phiếu và thảo luận biểu quyết, đến 11 giờ rưỡi mà các thời đại thì như là đã dâng lên. Buổi chiều thì phúc đáp của Tổng thống đưa đến, 5 giờ lại khai hội đến 6 giờ thì thời đại thứ hai cũng dâng lên xong để trình, chỉ có công v. v. giữ đồng hồ mà viện Tham chánh cũng Chánh phủ vẫn thư qua lại hai lần: Trưởng thiên cư chế, làm

trong khoảng khác, vẫn đề quan hệ mà quyết trong cái lời nói, kể nghị hội thuở nay chưa từng thấy hội nghị nào mau chóng như thế. Quí quai thật!

Viện Thể Khải được tờ thời đại thứ hai, tức ngày 12 họ lệnh tuyên thị rằng: « Nước nhà còn mất một người dân cũng có trách nhiệm, lòng yêu nước của ta đây há lại kém kẻ khác. Lần trước ta hay lòng thành mà khiêm từ, nay quốc dân lại trịch bị mà kỳ vọng càng thiết, ta không thể chối được, song nghiệp یشن mới sáng tạo, không nên vội vã, ứng sự cho các bộ viện hội đồng trả bị cho sẵn sàng xong có sự thì hành. » Công trong lúc đó Viện cũng lấy ý phúc đáp cho viện Tham chánh: Ấy là từ lần thời đại thứ nhất mà đề chế thành, lần thời đại thứ hai mà chế v. v. định, cái thể từ trước sau vẫn đi như thế.

Lời bình: Tổng thống với Hoàng đế, tôn quí vàn k ông hơn kém, duy Tổng thống thì có kỳ lạ mà Hoàng đế được truyền cho con cháu. Như tên Viện thể Khải ham cái Hoàng đế chưa tới mà bỏ cái Tổng thống hiện tại, chẳng khác trong truyền thuyết người nói con chó nhà miệng thì trong mồm mà chụp miệng thì bóng. (Còn nữa)

TRẢ LỜI BÀI TRONG

PHỤ-NỮ ĐIÊN-ĐÀN

TRẢ LỜI BÀI « CẢI MẠU THUYẾT CỦA MỘT BỌN NAM TỪ ĐỐI VỚI PHỤ-NỮ »

(Tiếp theo)

Tác giả đọc bài có Dã-Lan đến đoạn này thì ngao ngán quá, khiến mình tự hỏi mình rằng: « Đàn bà Việt-nam đi xe đạp, cúp tóc tăng gò, mặc Âu-phục, nói giọng đầm hura hura hay sao, mà nay lại còn có cô này đòi nhảy... nữa? »

Có cho « bất đàn bà phải xa cách đàn ông... », là « quốc-túy xằng ». Rồi lại khuyên « chỉ em phải xem là cứu-dịch mà phá cho tan »! Xin hỏi có đủ quá chúng tôi « bất đàn bà phải xa cách đàn ông... », thì lợi gì cho đàn ông chúng tôi không mà có bảo là « ích kỷ »? Hay là chỉ lo cho cái thân « ngọc trong giá trắng » của ai, phải nhiều phen gần gũi mà khó lòng gìn giữ đó thôi?

Ngạn ngữ ta nói: « lửa gần rơm... », mà ngu ngôn I-pha-nô (espagnol) - vì có ưa sánh với Âu-mỹ - cũng đã có câu: « El hombre es stopa, la mujer es fuego. Viene el demonio y sopla », nghĩa là đàn ông giống « bã gai » (là một chất rất nhẹ cháy), đàn bà giống lửa ngọn. Chỉ để cho « quĩ sử » nó thổi vào một cái, là xong!

Vậy có nghĩ sao? Thiết tưởng rằng có lẽ là người, ít có cũng hiểu cái tính tình của loài người là thế! Qui xử nói trong câu ấy là gì? - Có phải là « giục tình » không? Ôi! Trong trăm quyền tiền-thuyết tây, Tào, Annam, ngày nay đã hơn chín mươi quyền nói đến cái hại của giục tình (không nên lộn với ái tình). Vì giục tình mà luân thường đến đảo; vì giục tình mà phong hóa suy đồi; vì giục tình mà tan cửa bại nhà; vì giục tình mà « khuyh quốc, khuyh thành »! Cái ác lực của giục tình mạnh như thế, thì không đáng sợ hay sao?

Phong khí của « Nam nữ thọ thọ bất thân » đã là rõ ràng lắm. « Nam-nữ thọ thọ » có phải là: « con trai, con gái, người trao qua kẻ trao lại » không? Đã: « người trao qua, kẻ trao lại, » thì sao có còn gọi là « bất thân » nữa? Cách đàn ông «? Không đâu! Có chứ vậy! « ắt ực bất bình »! Cái này chỉ nói đàn ông đàn bà, những khi giao thiệp cũng nhau, không nên còn kể nhau (bất thân không nên « thân thân » là lời, vì lẽ tác giả đã nói trên kia. Đàn bà con gái nước ta như phần nhiều còn giữ được điều ấy mà tránh khỏi biết bao nhiêu là t.âm kịch gớm ghê (có có đọc tiểu thuyết ít có cũng hiểu). Thế thì quốc-túy quốc hồn - vì tôi chỉ bàn vấn đề đàn bà con gái, nên quốc-hồn, quốc túy trong bài tôi viết là quốc - hồn quốc - túy về bên nữ giới - vẫn là [nhĩu], nhưng không phải bắt đầu từ đâu ấy mà ra hay sao? Nếu phá xem đều ấy là cứu-dịch mà phá cho tan », để đàn ông đàn bà,

khí giao thiệp, tha hồ cận kề nhau, ôm vai, gác vế nhau (nói bóng bảnh, sự có Dã-Lan không hiện như bài trước), thì còn gì là mỹ-tục? Mỹ-tục đã mất, thì còn quốc-túy ở đâu? Quốc-túy đã không còn, thì quốc-hồn phải tiêu-diệt; mà quốc-hồn đã tiêu-diệt t.1. còn gì có thể gọi được rằng có một cái chứng tộc Việt-nam riêng ở hoàn cầu này.

Có cho luân lý đạo nho là « sai lệch ». Thế là có chưa hiểu hai chữ « sai lệch ». « Sai lệch » là đầu hay sau sai lầm, thành ra giờ: của người hay, mà mình bắt chước không nhảm, thành ra sai. Như J. J. Rousseau đã nói: « Tout est bien, sortant des mains de la nature; tout dégénère entre les mains de l'homme » (Tao hóa sinh ra hay, loài người làm sai lệch hóa giờ). Ấy sai lệch là vì mình thiên cùn, thiên giục tình, không chịu thiên cứu rỗi, suy xét đích xác, rồi chỉ theo bùa, làm đối, thành ra sai cái nguyên lý đi. Cũng như nghe người nói « đồng đẳng », thì cho ngay là: ai cũng như ai, không kể sức lực là gì, tài năng là gì, thời thế là gì, địa vị là gì, cảnh ngộ là gì, phong hóa là gì, chủng tộc là gì... ..

Luân lý thì mỗi đời mỗi khác, theo lẽ tiến hóa tự nhiên của loài người mà thay đổi dần. Vua Thành-thang đã có câu: « Nhứt tân, như nhứt tân, hựu nhứt tân ». Luân lý Á đông bây giờ có phải in hội như học thuyết đạo nho của hủi Khổng từ đâu. Trình độ tiến hóa đời K. ông từ khác, mà đời nay khác; tình cách người Tàu khác, mà người Nam khác. Nên tuy luân lý Á-đông gốc ở nho học mà ra, nhưng ngày nay đã thay đổi nhiều chỗ lắm rồi. Luân lý của nước ta ngày nay tuy có nhiều điều khuyết điểm cần phải tùy thời thế mà bồi bổ dần dần; nhưng nó vẫn thích hợp với tư cách người mình, nên mới giữ được trật tự trong ba, bốn nghìn năm nay, mà đã nhiều phen làm cho nước nhà được về vang rực rỡ. Chính người Âu-Mỹ cũng cho là có nhiều chỗ hay.

Có vì không có nho học - đầu có học mà không hiểu, không suy xét, không thực hành, thì cũng không có thể gọi là có học - nên mới « xem luân lý Á-đông là cứu-dịch, mà muốn phá cho tan ». Thật đáng tiếc thay!

Còn trong Lễ kính, về thiên « nôi tác », vẫn có nói đến lễ « treo cung, treo khăn ». Nhưng biết đâu lễ này lại k. ông có một cái ý ng. ta cao xa? Làm như thế biết đâu là không phải cốt để đó xét thiên tính của đứa trẻ, mà ngày sau giáo dục cho thích hợp với tư chất của nó? Có người, từ khi nhỏ, đã lộ ra những cái tính cách khác thường. Như ở nước Tàu, đời nhà Tống, có ông Tào-Bân, trong khi làm lễ « dạy tuổi », ông bắt cung, bắt giáo, mà ngày sau ông làm đến đại tướng quân. Bên Pháp, vua Henri IV từ khi nhỏ, trong lúc chơi đùa, đã thích bày trận mạc. Còn nước ta, khi Đinh-liên-Hoàng còn nhỏ, đã ưa ng. ã cung kiếm rồi.

Nhưng chúng ta cũng nên cho chuyện đó là những chuyện ngẫu

niên. Lễ « treo cung, treo khăn », chính bên Tàu đời sau cũng đã dần dần bỏ đi. Nước ta thì có lẽ « thời nói » cũng giống như thế. Nhưng nay cũng đã bỏ hẳn rồi.

Nếu có chỉ trích một cái có lẽ ấy, mà cho đạo nho là « sai lệch », là « xằng », là ưc hiệp đàn bà, thiết tưởng cũng hẹp hòi lắm vậy!

Còn Khổng-tử, Tăng-tử « đề vợ », là vì vợ có lỗi nặng trong gia đình, nhưng không muốn nói ra. Ông Tăng-tử chỉ lấy một cái lỗi như là: « Chưa lễ bất thực » (như lễ không chín), mà lý hôn. Vì ông theo cái nghĩa: « tuyệt giao bất xuất ác thanh » (dứt tình giao hữu với ai, không nên nói nặng lời). Lý hôn mà không kể tội nặng, là muốn cho người vợ còn thể diện, để tìm người bạn khác. Và chúng: « Noi ra xấu thiếp, hồ chàng... »!

Ông Tăng tử đối với đàn bà có cái tâm lý rất cao thượng thế như, mà bảo là « xằng », thiết tưởng cũng lạ thật!

Còn ông Mạnh-tử, một hôm vào phòng bà vợ, thấy bà ở trần, bèn bỏ đi ra. Bà vợ biết ý, ra thưa với bà Mạnh-mẫu. Mạnh-mẫu trách ông Mạnh-rằng: « Trong phòng riêng, người đàn bà ở trần, không phải vô lễ. Vì con không biết giữ lễ ».

« Trong thượng đường, thanh tất dương », nghĩa là: « gần vào nhà, phải lên tiếng cho người biết », con không lên tiếng, thì vợ biết đâu mà mặc áo để tiếp. Xem như thế là đủ rõ ràng người hiền còn có chỗ khuyết điểm, khiến mình là thường nhân không nên tự đắc, mà phải sai lầm. Còn xem như bà Mạnh-mẫu người Tàu, ở đời Chiến quốc, mà đã nói đến lễ « tương thượng đường, thanh tất dương », không khác gì lễ Âu Mỹ ngày nay, thì đủ biết những điều đã tình anh, thì đầu cò, đầu kim, đầu Á, đầu Âu, cũng không bao giờ đi dịch được. Xin có Dã-Lan, nhờ có, « chú dưng nhờ cả k. »!

Có chỉ viện các điều ấy mà bảo đạo nho ưc hiệp đàn bà, tôi tưởng cũng lạ thật. Nếu có bảo rằng có hạng đàn ông, hoặc bất học, hoặc tàn nhẫn, không biết nhân đạo là gì, ngược đãi đàn bà, mà muốn đàn bà, khiến đến nỗi « ngọc nát hoa rơi », « khóc tài tử thâm », thì có lẽ đáng hơn. Mà chính trong bài tác giả cũng đã nói rằng những người như thế, đáng kính bị không thêm bàn đến.

Cũng có hạng người đàn ông thiên dụng cái học của đàn bà mà đặt để những « câu vô lý » như đàn bà không nuôi heo là đàn bà nhác; đàn ông không đánh bạc là đàn ông hư! mà mê hoặc đàn bà. Có bảo những người ấy « vô đạo » thì đã không chúng tôi bình vực chút nào, mà lại còn hết sức lo lếu trừ giùm cho; chứ bảo đạo đức Á-đông đã đối tàn ngược, bất lương », thì làm to!

Còn nói về « tam tông », thì xin có xem bài « Đạo tam tông » của tác giả đã đăng trong « Tiếng » ở số Nhà-Học », số 1. Đến « từ đức » thì trong sách « Lễ ký » và « Lễ trí », bàn rất rộng, không phải chỉ bàn trong năm bảy hàng báo mà hết được; xin có để khi khác rồi sẽ bàn riêng cho rõ ràng. Minh-Đức

Tái bút. - Tôi trả lời bài có Dã Lan đây, không phải mình tự bình minh. Chỉ sự có con em, trí não còn non, đọc đến bài có không khỏi tự đắc mà « nhảy xồm »; khiến « ghé sũa » kia phải vô cớ mà bị b. oan (la laitière et le pot au lait). Rồi khi muốn hồi hận cũng không kịp nữa đó thôi.

Có lại bảo trong bài tôi chỗ nào cũng sai lầm cả? nói thế là mò hồ. Xin có cứ viết mà công kích đi, nhà ông còn sẵn lòng in, đọc giả còn sẵn lòng coi, tôi còn sẵn lòng trả lời, xin có đừng ngại. Nhưng xin có trước khi muốn công kích bài, nào, phải để sẵn tư điển bên mình là một, phải hiểu lý nghĩa trong bài là hai, phải nhớ mình là người Nam là bà, đừng dùng lời thô tục để khó rơm tai độc giả là hõn.

Nếu được bốn điều ấy, thì xin có cứ công kích tự do. Tôi sẽ sẵn lòng hoan nghinh. M. D.

TƯ TƯỞNG MỚI

NHỮNG GIAI ĐOẠN TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN MINH

(Tiếp theo)

A. - Giai đoạn của văn minh Văn minh sử thường chia làm 3 thời kỳ hoặc 3 giai đoạn: thời kỳ nguyên thủy, thời kỳ dã man và thời kỳ văn hóa. Trong quyển « Cổ đại xã hội » (société ancienne), ông Ma-nhĩ-Căn (Morgan) cũng dùng cách phân loại ấy, cách ấy được nhiều người tin theo. Thời kỳ nguyên thủy là một giai đoạn trong việc văn minh phát triển. Trong thời kỳ ấy, những dân săn bắn và chăn nuôi thường ở chỗ nọ dời sang chỗ kia, để kiếm thức ăn và chỗ ở, cũng tìm kiếm đồ dùng để chống cự với muôn thú.

Thời kỳ dã man cũng là một giai đoạn trong việc văn minh phát triển. Trong thời kỳ ấy, người ta đã biết chế tạo một vài đồ dùng sơ sài đơn giản, biết cấy đất gieo giống, nuôi các súc vật, lại biết tích trữ các vật phẩm thiên nhiên, để làm thành những vật rất thích hợp cho sự nhu yếu của loài người.

Thời kỳ văn hóa lại là một giai đoạn nữa. Trong thời kỳ ấy, loài người đã biết cách tổ chức xã hội. Bà thời kỳ ấy vẫn còn ở thế giới ngày nay, chẳng qua là đại đa số loài người đã sinh hoạt trong giai đoạn văn hóa mà thôi.

Ông Ma-nhĩ-Căn lại đem mỗi thời kỳ trong 3 thời kỳ ấy chia làm 3 giai đoạn nhỏ: để cấp, trung cấp và cao cấp. Cứ theo những điều ta đang nghiên cứu đây thì cách phân loại kỹ càng như thế chưa trong yếu mấy, đều quan trọng nhất là cốt hiểu rõ văn minh loài người

SẮP MỞ! SẮP MỞ!! CHI-ĐIỂM. - Bán thuốc nam thuốc bắc ở HATINH - DONGHOI - TOURANE SẮP MỞ Xin quý khách lưu ý cho. Kinh cáo VINH - HUNG - TƯỜNG Số 167 Phố Sarraul - Vinh

đã từng biến hóa nhiều hay ít, chỉ dùng những danh từ « nguyên thủy, dã man và văn hóa » cũng đủ xét những sự biến hóa ấy.

Hễ một chủng tộc nào đã biết đan dệt dệt, biết nặn đồ đất, biết nuôi súc vật, biết cấy đất gieo giống, thế là đã tiến vào giai đoạn dã man.

Lại còn một giai đoạn thứ tư gọi là « Tân xã hội » (nouvel ordre social), trong cách phân loại của ông Ma-nhĩ-Căn chưa nói đến giai đoạn thứ tư ấy; mãi đến ông Miêu-lyer (Miller-Lyer) mới thấy nói đến. Trong việc văn minh phát triển, có nhiều phương diện không thể kể vào trong các giai đoạn văn hóa, tất phải kể vào một giai đoạn mới, tức là « Tân xã hội », mà cái giai đoạn thứ tư ấy hiện đã bắt đầu rồi vậy.

Tịnh trai dịch

Chú ý! Chú ý!

At là chủ tiệm bán thuốc bắc « CHÍN VÀ SỐNG » nên tìm đến tiệm QUẢN-THẮNG ở đường CANTONNAIS N° 78-89 FAIFO là một nhà buôn bán thuốc bắc, tạp hóa, cước cầu, trừ danh từ xưa chỉ nay trải đã 30 năm dư trên đường kinh-tế, ai ai đều nghe tiếng; làm ai bán lẻ giá cả phải chăng, ai ở xa muốn hỏi giá cả gì, sẵn lòng trả lời ngay:

Xin kính mời quý khách chiếu cõ. QUẢN-THẮNG Chủ nhân kính cáo

TỔ CHỨC ĐỊNH CÔNG PHU XIN ĐỒNG-BẢO TÍN DỤNG

Thứ nhất. - Ai muốn dành tiền khi li, may sắm làm quần, rũi ra có vốn; xin góp tiền vào hũ Văn-quốc Sư-sức ở tại Quỳnh, do bốn hiệu làm đại-ly.

Thứ hai. - Ai muốn bảo-kê xe điện, giá cả phải chăng, giấy tờ mau máng, hư chữa ắt thường, không chờ khỏi đợi, xin góp tiền vào hũ bảo-kê ở Trung-Pháp ở tại Quỳnh, do bốn hiệu làm đại-ly.

Thứ ba. - Ai muốn liêu thu bồi hoà thổ sản, hàng chạy giá may, khỏi người hiệp ép, xin góp tiền vào hũ rũi rũi, do bốn hiệu làm đại-ly.

Thứ tư. - Ai muốn cầm thế đất nhà, mở mang công nghệ, xin đem tờ khế danh rũi, do bốn hiệu làm đại-ly.

Thứ năm. - Ai muốn góp vốn hùn phần, chắc tay may lợi; xin ký cổ phần vào hũ « Trung-kỳ nông-công thương đại-ly cuộc » đương tổ chức ở tại Quỳnh.

PHẠM-DIỆM

VIỆC THẾ GIỚI

Á-ĐÔNG

TAU

Đi đón Tôn phu Nhân và Ông lĩnh V. - Các ủy viên chính phủ Quốc dân đã quyết định phái người sang Nga đón Tôn-phu-Nhân là nữ sĩ Tống-khánh-Liêu, và sang Pháp đón Ông-linh-V. về để dự hội toàn quốc đại biểu lần thứ ba này.

Lại một việc bài Nhật ở Hàn-khẩu. - Hôm vừa rồi đội lục chiến của hải quân Nhật lên bờ biển tập, vì trong một cơn đường hẹp mà để bốn cái xe súng ngang hàng cùng đi nên đã phải một người Trung-hoa là Thủy-binh Lâm, dân chúng Trung-hoa đều sinh lòng tức giận, xin chính-phủ bắt người Nhật phải xin lỗi và bồi thường cho gia-thuộc người chết Viên Hạo sự Nhật không chịu, nên ngày 3 Janvier hội quần Nhật ở đó lập tức triệu tập cuộc hội nghị để bàn cách đối phó với người Nhật.

Chính trị phản hội ở Mãn-châu. - Trương-học-Lương mới điện cho Tưởng-giới Thạch, xin lập chính trị phản hội ở Mãn-châu, và dự nghị những người sau này sung vào chính-ủy-viên: Trương-học-Lương, Trương-tác-Tướng Dương-vũ-Đinh, Vạn-phúc-Lâm, Địch-van-Uyển, Trương-kim-Hoè, Trương-chân-Hoè, Lưu-Triết, Phương-bán-Trung, Hà-thành-Trấn, Viên-kim-Khải, Mạc-đức-Hải và Thẩm-hồng-Liệt.

Mấy người Nga bị bắt. - Tòa Hạo sự Trung-hoa ở Hải-sâm-uy có điện về Thượng-hải rằng: chiếc tàu Tân-an ở đó chạy về Thượng-hải chuyển nay có nhiều người cộng sản nước Nga và họ có mang nhiều vật nguy hiểm. Sau khi được tin ấy, sở cảnh-sát Thượng-hải liền phái lính ra đón khám tàu Tân-an, quả bắt được rất nhiều sách vở tuyên truyền cộng sản. Những người Nga cùng người Tàu đi chuyển tàu ấy, có hơn 50 người bị bắt về tỉnh nghi.

(T. N. D. B.)

Dâng Cọng sản Việt-Nam bị bắt. - Báo Thần-chung số 3 đăng tin rằng báo Hoa tự ở Thượng-hải ra ngày 1 Janvier có đăng tin rằng, ngày 29 Decembre 1928, hồi 4 giờ chiều, bộ thứ về Quảng châu phái binh tới gian lầu thứ 5 đường Nhân-hung, bắt được số cơ quan của đảng cộng sản Việt Nam cũng chia người thanh niên Việt Nam cũng ở gian lầu ấy.

Tin này trích đăng đây là để độc giả hiểu rằng một tờ báo Tân-an đăng tin như thế, chứ hư thực không biết thế nào mà đoán.

(Tin ngày 5 tháng 1)

Nhật sẽ triệt binh ở Sơn-dông-thung. - Tin đồn rằng những cuộc thương nghị ở Tế-nam dự định rằng trong thời gian ngắn ngủi Nhật bản sẽ triệt binh ở Sơn-dông về, thế mà Chánh phủ Nhật lại tuyên bố công nhận rằng không đời chính sách đối với Trung-hoa.

Điều ước Trung-Nhật. - Có tin rằng bắt đầu từ tháng 2, nếu Trung-hoa chưa ký kết được điều ước quan thuế với Nhật thì Trung-hoa sẽ xem như là không có điều ước gì với Nhật hết.

Thu hồi tờ giới. - Vương chính đình tuyên bố rằng trong năm 1929, các tờ giới ở Trung-hoa sẽ thu hồi được cả, những cuộc thương lượng về vấn đề trị ngoại pháp quyền cũng sẽ bắt đầu.

(Tin ngày 9, tháng 1)

Phong trào bài Nhật. - Có tin rằng tờ giới Nhật ở Hàn-khẩu bị quân đội và dân chúng Trung-hoa chiếm phá, hải quân Nhật đã phải lên bờ để đối phó và ngăn trở người Trung-hoa không được ngăn cấm sự tài trợ của người Nhật.

Tình hình vẫn nghiêm trọng. Những cuộc ly và bồi làm việc trong tờ giới Nhật đều đình công. Thái độ dân chúng đã trở lại.

ĐẠI QUANG DƯỢC PHÒNG

N° 46 Boulevard Tổng-Độc-Phương, Téléphone 19 CHOLON. - Chi-Điểm Phố Hàng Đường 47 HANOI.

Thượng-Hải huyết trung bình hiệu con Bướm.

Thuốc này đã có thầy thuốc thí-nghiệm rồi bảo không có sự độc địa chi trong thuốc cả. Người ốm yếu da mặt như giấy thì biết cái phần huyết đã hư rồi phải uống huyết trung bình này nó bổ khí huyết và mạnh mẽ trong mình không biết bao nhiêu mà kể, vậy xin quý ông qui bà nên mua mà dùng, còn một chứng rất hay như ham dâm-dục thái quá thì tạng thận đã kém suy thì phần nguyên lạnh uống thuốc huyết trung bình chứng một tuần lễ thì biết công lực thuốc hay dường nào. Còn những người vu sữa không tốt uống thuốc này đôi ve sau sanh sữa nhiều lại mát. Thường khi con nít mất sữa tại khí huyết chưa đủ thành bệnh Cam-tích học sanh phải bị lo lắng quá độ thì tâm huyết hóa kém sắc mặt như giấy, uống thuốc này sanh máu tươi tốt, những người già cả khí huyết suy kém linh thần yếu đuối, hay dùng thuốc này thì tự nhiên tóc xanh và đen lại có sức mạnh.

CÁCH DÙNG: Người lớn mỗi ngày uống 3 lần trước khi ăn cơm nửa giờ hoặc ăn rồi, mỗi lần một muỗng ăn súp, vậy khuấy nước ấm ấm mà uống. Mỗi ve lớn giá là 2500, mỗi ve nhỏ 1520. - ĐẠI-LY: Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ đều có bán.



